

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Gia Lộc,  
tỉnh Hải Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 và các quy định hiện hành khác có liên quan;*

*Căn cứ Thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 527-TB/TU ngày 17/12/2021 về phương án điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Gia Lộc đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 và một số nội dung có liên quan;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Hải Dương tại Tờ trình số 08 /TTr-SXD ngày 13 tháng 01 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Hồ sơ do Trung tâm quy hoạch đô thị và nông thôn lập, Sở Xây dựng thẩm định trình phê duyệt), với các nội dung chính sau:

**I. Hồ sơ**

**1. Tên gọi:** Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Gia Lộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch:** UBND huyện Gia Lộc.

**3. Đơn vị tư vấn:** Trung tâm quy hoạch đô thị và nông thôn - Sở Xây dựng Hải Dương.

**4. Hồ sơ gồm:** 10 bản vẽ quy hoạch, thuyết minh tổng hợp, Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện và các văn bản kèm theo.

## **II. Nội dung điều chỉnh Quy hoạch vùng**

### **1. Vị trí, quy mô điều chỉnh quy hoạch:**

1.1. *Vị trí:* Khu vực nghiên cứu quy hoạch được lập trên toàn bộ địa giới hành chính huyện Gia Lộc, gồm 01 thị trấn và 17 xã. Ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch có các phía tiếp giáp:

- Phía Bắc: giáp thành phố Hải Dương, huyện Cẩm Giàng;
- Phía Nam: giáp huyện Thanh Miện, huyện Ninh Giang;
- Phía Đông: giáp huyện Tứ Kỳ;
- Phía Tây: giáp huyện Bình Giang.

1.2. *Quy mô:* nghiên cứu quy hoạch trên toàn bộ diện tích huyện Gia Lộc là 9.971,1ha. (*Điều chỉnh tăng 0,47ha so với quy hoạch vùng huyện đã phê duyệt, theo khảo sát lại số liệu địa chính*).

### 1.3. *Dự báo quy mô dân số:*

- Dân số hiện trạng năm 2020: 134.455 người.
- Dự báo dân số và tỷ lệ đô thị hóa:
  - + Dự kiến đến năm 2030: 157.300 người; Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 38,22%.
  - + Dự kiến đến năm 2050: 191.000 người; Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 69,01%.

### **2. Tính chất, chức năng, vai trò của vùng:**

#### 2.1. *Tính chất:*

- Là vùng huyện của tỉnh Hải Dương với định hướng phát triển các ngành kinh tế chủ đạo: Công nghiệp, Dịch vụ thương mại, Nông nghiệp, làng nghề và các ngành kinh tế phụ trợ: Chế biến nông sản thực phẩm, du lịch...; (*giữ nguyên theo quy hoạch vùng đã phê duyệt*).

- Bổ sung: Định hướng xây dựng thị trấn Gia Lộc mở rộng đạt tiêu chí đô thị loại IV trước năm 2025 và phân đầu xây dựng toàn huyện Gia Lộc theo các tiêu chí đô thị loại IV sau năm 2030. Xây dựng Gia Lộc theo hướng đô thị xanh - thông minh - hiện đại.

#### 2.2. *Chức năng, vai trò của vùng:*

- Là vùng có vị trí quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, cửa ngõ phía Nam của thành phố Hải Dương và tỉnh Hải Dương. Đầu mối giao thông trung chuyển, giao lưu kinh tế xã hội của tỉnh Hải Dương với thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng và các vùng lân cận.

- Là đô thị vệ tinh của thành phố Hải Dương, hỗ trợ thành phố Hải Dương trong các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, đô thị.

### **3. Điều chỉnh định hướng phát triển không gian vùng:**

#### 3.1. *Định hướng phát triển đô thị:*

Điều chỉnh định hướng phát triển đô thị cho phù hợp với Quyết định số 241/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 01-NQ/ĐH của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, cụ thể như sau:

- Giai đoạn đến năm 2030: Nâng cấp thị trấn Gia Lộc mở rộng lên đô thị loại IV trước năm 2025 và định hướng trở thành đô thị vệ tinh của thành phố

Hải Dương; dự kiến nâng cấp 04 xã có điều kiện phát kinh tế xã hội, hạ tầng lên đô thị loại V, gồm: Hồng Hưng, Quang Minh, Gia Khánh, Gia Tân. Phấn đấu đạt tỷ lệ đô thị hóa theo Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Đảng bộ huyện lần thứ XXVI đề ra.

- Giai đoạn 2031-2050: Tiếp tục thực hiện nâng cấp thêm 05 xã có điều kiện phát triển lên đô thị loại V gồm: Thống Nhất, Yết Kiêu, Toàn Thắng, Đoàn Thượng, Hoàng Diệu. Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật để xây dựng huyện Gia Lộc đạt tiêu chí đô thị loại IV.

- Đến năm 2050 định hướng phát triển với tổng số đô thị 10 đô thị, gồm 01 đô thị loại IV và 9 đô thị loại V.

### *3.2. Định hướng tổ chức không gian:*

Định hướng xây dựng phát triển theo mô hình 01 đô thị trung tâm và các đô thị vệ tinh, lấy thị trấn Gia Lộc mở rộng làm hạt nhân phát triển không gian, lan tỏa theo các trục giao thông chính ra các xã lân cận về phía Nam, phía Đông và phía Tây Bắc, hình thành hệ thống đô thị của huyện.

Trên cơ sở định hướng xây dựng phát triển huyện Gia Lộc theo các trụ cột kinh tế: Dịch vụ thương mại - công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ; nông nghiệp hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao; đô thị xanh, thông minh, hiện đại. Phân thành 4 vùng không gian phát triển chính gồm: vùng trung tâm, 02 vùng đô thị mới phát triển và 01 vùng nông nghiệp sạch, du lịch nghỉ dưỡng.

### *3.3. Định hướng mạng lưới dân cư:*

Định hướng phát triển mạng lưới dân cư đô thị và nông thôn theo định hướng phát triển đô thị, hình thành các khu dân cư đô thị lớn tại vùng trung tâm huyện, khu vực nhà ở phục vụ các khu công nghiệp, các vùng dọc tuyến QL37, QL38B và các trục đường tỉnh. Tính toán quy mô diện tích quỹ đất ở theo quy mô dân số điều chỉnh.

Điều chỉnh bổ sung quỹ đất phát triển khu ở mới tại các khu vực thuận lợi cho việc phát triển đô thị như: Các khu đô thị mới tại thị trấn Gia Lộc và xã Gia Tân; các khu dân cư mới, khu dân cư phục vụ công nghiệp thuộc các xã Thống Nhất, Hoàng Diệu, Toàn Thắng; các Khu dân cư sinh thái tại các xã Đức Xương, Thống Kênh, Quang Minh. Đồng thời quy hoạch xây dựng và các điểm dân cư mới tại các xã Hồng Hưng, Toàn Thắng, Đức Xương, Gia Khánh, Gia Lương, Tân Tiến, Lê Lợi...

Cập nhật và bổ sung mạng lưới điểm dân cư nông thôn cho các xã đảm bảo sự phù hợp với các chủ trương của tỉnh và định hướng phát triển của huyện.

### *3.4. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng xã hội, an ninh:*

Cơ bản giữ nguyên định hướng quy hoạch hệ thống giáo dục như quy hoạch đã được phê duyệt. Di chuyển Trung tâm y tế huyện ra khu vực phía Đông đường 62m, quy hoạch bổ sung 03 bệnh viện tại các xã Yết Kiêu, Hồng Hưng và Quang Minh. Quy hoạch mới đất an ninh tại khu vực phía Đông đường 62m.

Dự trữ quỹ đất di chuyển trụ sở UBND huyện, huyện ủy ra vị trí mới. Hệ thống công trình văn hóa - thể dục thể thao nhằm quy hoạch, đầu tư nâng cao

các tiêu chí nông thôn mới đối với các trung tâm văn hóa, thể dục thể thao cấp huyện, cấp xã và nhà văn hóa - sân thể thao thôn.

### 3.5. Định hướng các ngành và lĩnh vực chủ yếu:

#### a) Điều chỉnh phát triển công nghiệp:

- Giữ nguyên quy hoạch đất công nghiệp tại xã Yết Kiêu và Toàn Thắng.

- Bổ sung đất công nghiệp tập trung tại: xã Thống Nhất; xã Gia Khánh - Gia Lương; xã Tân Tiến.

- Điều chỉnh mở rộng đất công nghiệp tại xã Hoàng Diêu theo Quyết định số 1621/QĐ-TTg ngày 29/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ;

- Không quy hoạch đất công nghiệp tại xã Nhật Tân; hạn chế, không phát triển đất sản xuất công nghiệp nhỏ lẻ ngoài khu cụm công nghiệp.

Dự báo diện tích đất Công nghiệp và cơ sở sản xuất phi nông nghiệp toàn huyện đến năm 2030 là 1.211,15ha, đến năm 2050 là 1.361,15ha;

#### b) Điều chỉnh phát triển nông nghiệp:

Điều chỉnh giảm diện tích đất nông nghiệp so với quy hoạch đã duyệt, phát triển mở rộng đất công nghiệp, dịch vụ, đô thị... Quy hoạch đất sản xuất nông nghiệp theo giai đoạn như sau: Đến năm 2030, dự báo diện tích đất nông nghiệp còn 3.975,47ha (giảm 2.612,03ha so với hiện trạng và giảm 1.138,36ha so với quy hoạch vùng huyện đã duyệt); đến năm 2050 còn 2.975,46ha (giảm thêm 1.000ha so với năm 2030).

Điều chỉnh quy hoạch phân vùng phát triển nông nghiệp gồm: vùng trồng lúa, hoa, rau củ quả áp dụng công nghệ mang giá trị kinh tế cao; vùng nuôi trồng thủy sản và vùng trồng cây ăn quả.

Phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, gắn với thị trường và phát triển ngành nghề. Khoanh vùng trồng lúa, rau màu giữ ổn định và lâu dài (trong đó có vùng trồng lúa áp dụng công nghệ, vùng ưu tiên phát triển rau màu) Phát triển một số vùng nuôi trồng thủy sản, hình thành vùng sinh thái thủy sản kết hợp trồng cây ăn quả, nuôi trồng thủy sản với du lịch nghỉ dưỡng.

#### c) Điều chỉnh định hướng phát triển dịch vụ, thương mại, du lịch:

Giữ nguyên quy hoạch hệ thống mạng lưới thương mại như chợ, siêu thị, và các ngành dịch vụ như quy hoạch vùng huyện đã duyệt; Quy hoạch bổ sung thêm chợ tại các xã chưa có, đảm bảo nhu cầu và bán kính phục vụ.

Điều chỉnh mở rộng khu thương mại dịch vụ tại phía Tây nút giao đường QL38B với cao tốc Hà Nội – Hải Phòng để hình thành trung tâm dịch vụ, thương mại - logistics quy mô lớn.

Điều chỉnh đất dịch vụ thương mại tại xã Thống Kênh, Đoàn Thượng, Đức Xương thành đất ở (dự kiến bố trí khu ở sinh thái, mật độ thấp); Điều chỉnh đất dịch vụ thương mại (khu dịch vụ sinh thái, thể thao) tại các xã Đức Xương, Thống Kênh, Đoàn Thượng và Yết Kiêu thành đất thủy sản (vùng sinh thái thủy sản); không bố trí đất dịch vụ thương mại tại xã Gia Tân.

Quy hoạch bổ sung một số khu dịch vụ thương mại tại các xã Phạm Trấn, Đồng Quang, Đoàn Thượng, Nhật Tân, Tân Tiến; Mở rộng đất thương mại dịch vụ tại xã Gia Lương, Hoàng Diêu.

- Dự báo diện tích đất thương mại dịch vụ toàn huyện: đến năm 2030 là

432,45ha (giảm 21ha so với quy hoạch được duyệt), đến năm 2050 là 465,95ha.

#### 4. Điều chỉnh dự báo quy hoạch sử dụng đất toàn huyện

| TT        | Tên loại đất  | Hiện trạng 2020 (ha) | Quy hoạch 2030   |                 |                    | Quy hoạch 2050 (ha) |
|-----------|---|----------------------|------------------|-----------------|--------------------|---------------------|
|           |   |                      | QH đã duyệt (ha) | Chênh lệch (ha) | QH điều chỉnh (ha) |                     |
|           | <b>Tổng diện tích tự nhiên</b>  | <b>9971,1</b>        | <b>9970,63</b>   | <b>0,47</b>     | <b>9971,1</b>      | <b>9971,1</b>       |
| <b>I</b>  | <b>Đất nông nghiệp</b>  | <b>6587,5</b>        | <b>5113,83</b>   | <b>-1138,36</b> | <b>3975,47</b>     | <b>2975,46</b>      |
| 1         | Đất trồng lúa, rau màu  | 4779,3               | 3864,87          | -1190,11        | 2674,76            | 1769,54             |
| 2         | Đất trồng cây hàng năm khác   | 92,9                 | 23,03            | 34,63           | 57,66              | 52,59               |
| 3         | Đất trồng cây lâu năm   | 455,5                | 279,34           | -16,37          | 262,97             | 210,49              |
| 4         | Đất nuôi trồng thủy sản   | 1251,7               | 925,35           | 24,63           | 949,98             | 912,74              |
| 5         | Đất nông nghiệp khác  | 8,1                  | 3,55             | 26,55           | 30,1               | 30,1                |
| <b>II</b> | <b>Đất phi nông nghiệp</b>  | <b>3383,6</b>        | <b>4856,8</b>    | <b>1138,83</b>  | <b>5995,63</b>     | <b>6995,64</b>      |
| 1         | Đất khu ở   | 1045,8               | 1288,85          | 617,95          | 1906,8             | 2531,8              |
| 2         | Đất công nghiệp, cơ sở sản xuất phi nông nghiệp                                       | 294,2                | 771,4            | 439,75          | 1211,15            | 1361,15             |
| a         | Đất công nghiệp   | 198                  | 609,4            | 408,6           | 1018               | 1168                |
| b         | Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp  | 96,2                 | 162              | 31,15           | 193,15             | 193,15              |
| 3         | Đất quốc phòng, an ninh   | 1,8                  | 3,39             | 18,49           | 21,88              | 21,88               |
| 4         | Đất thương mại dịch vụ  | 23,45                | 453,45           | -21             | 432,45             | 465,95              |
| 5         | Đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp                                     | 122,2                | 25,69            | 109,66          | 135,35             | 135,35              |
| 6         | Đất tôn giáo, Đất tín ngưỡng  | 35,3                 | 30,11            | 12,79           | 42,9               | 42,9                |
| 7         | Đất nghĩa trang, nghĩa địa  | 111,4                | 125,23           | 26,17           | 151,4              | 154,86              |
| 8         | Đất có mục đích công cộng (giao thông, thủy lợi, năng lượng, bưu chính viễn thông...) | 1367,55              | 1781,97          | -30,42          | 1751,55            | 1955,55             |
| 9         | Sông ngòi, kênh rạch  | 369,1                | 364,72           | -33,03          | 331,69             | 316,48              |
| 10        | Mặt nước chuyên dùng  | 10,8                 | 11,18            | -2,72           | 8,46               | 7,72                |
| 11        | Đất phi nông nghiệp khác  | 2                    | 0,81             | 1,19            | 2                  | 2                   |

#### 5. Định hướng quy hoạch hệ thống kỹ thuật hạ tầng

5.1. San nền: Không chế cốt san nền các khu vực quy hoạch mới phù hợp với cốt hiện trạng của khu vực, phù hợp với từng loại khu chức năng, cao độ tim các đường Quốc lộ, tỉnh lộ từ +2,5m÷4,0m.

5.2. Điều chỉnh định hướng giao thông:

- Đường VĐII-TPHD (đoạn qua huyện Gia Lộc): dịch chuyển tuyến đi trùng tuyến đường gom phía Bắc đường cao tốc HN-HP, quy mô cấp II.

- Đường gom phía Nam đường cao tốc HN-HP: Quy hoạch mở rộng lên quy mô đường cấp III.

- Dịch chuyển tuyến đường quy hoạch kết nối xã Toàn Thắng và Lê Lợi lên vị trí điểm đầu nút giao trục Bắc Nam với QL38B, kết nối với trục Bắc Nam huyện Thanh Miện, quy mô cấp II.

- Kéo dài tuyến đường từ trục Bắc Nam qua KCN Gia Lộc cắt QL37 qua KCN Hoàng Diệu kết nối với đường gom cao tốc HN-HP.

- Điều chỉnh quy mô đường tránh QL37 nối từ đường Vành đai I TP Hải Dương đến đường gom cao tốc HN-HP.

- Bổ sung tuyến đường tránh QL38B, điểm đầu nút giao với đường tránh Thị trấn Thanh Miện, đi qua các xã Quang Minh, Đồng Quang, điểm cuối giao với QL38B tại vị trí phía Nam cầu Tràng Thưa.

- Bổ sung tuyến đường nối từ Khu đô thị phía Nam thành phố Hải Dương qua xã Yết Kiêu sang huyện Bình Giang.

- Quy hoạch, cải tạo mở rộng tuyến đường ven sông Đĩnh Đào nhằm khai thác tiềm năng phát triển du lịch sinh thái.

- Nắn chỉnh, mở rộng một số đoạn tuyến đường huyện. Cập nhật các quy hoạch liên quan, điều chỉnh và khớp nối một số hướng tuyến giao thông với các vùng lân cận.;

- Bổ sung các cây cầu bắc qua sông Sắt và sông Đĩnh Đào.

- Điều chỉnh vị trí bến xe khách sang phía Đông QL.38B.

### *5.3. Điều chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác:*

- Cấp nước: Tính toán lại quy mô công suất các trạm cấp nước và trạm bơm tăng áp, quy hoạch xây dựng mạng lưới đường ống theo hệ thống giao thông đảm bảo nhu cầu sử dụng.

- Cấp điện: Tính toán tăng tổng nhu cầu phụ tải đến năm 2030 và năm 2050 đảm bảo theo nhu cầu sử dụng. Tính toán nâng công suất các trạm biến áp và bổ sung các trạm biến áp 110kVA để đảm bảo nhu cầu cấp điện cho toàn huyện.

- Thoát nước thải: Bổ sung, nâng công suất trạm xử lý nước thải số 3, 4, 6, 7 đảm bảo nhu cầu sử dụng.

- Không quy hoạch khu xử lý rác tập trung trong vùng huyện Gia Lộc, rác thải sinh hoạt được thu gom chuyển sang Nhà máy xử lý rác thải tập trung tại xã Việt Hồng, huyện Thanh Hà và Nhà máy xử lý tại xã Tân Quang huyện Ninh Giang theo Đề án thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 được duyệt.

### **6. Đánh giá môi trường chiến lược:**

- Đề ra mục tiêu đảm bảo phát triển kinh tế xã hội gắn với bảo vệ môi trường; Đánh giá xu hướng diễn biến môi trường khi thực hiện quy hoạch với các tác động tích cực tạo ra bởi việc hình thành và phát triển đô thị và một số tác động tiêu cực; Đảm bảo mục tiêu đánh giá, bảo vệ môi trường để phát triển bền vững trong quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa tại huyện Gia Lộc.

- Định hướng các giải pháp quản lý, bảo vệ môi trường, các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu đảm bảo tối thiểu hóa mức rủi ro, các giải pháp trong quản lý bảo vệ môi trường.

### **7. Các khu vực phát triển đô thị, chương trình, dự án ưu tiên thực hiện:**

Xác định các khu vực phát triển đô thị, chương trình, dự án ưu tiên đầu tư cho các giai đoạn để thực hiện quy hoạch, đáp ứng yêu cầu phát triển.

*\* Nội dung chi tiết theo hồ sơ điều chỉnh quy hoạch kèm theo.*

### **III. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch:**

Nội dung chi tiết theo Quy định quản lý theo đồ án Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 do Trung tâm quy hoạch đô thị và nông thôn lập, Sở Xây dựng thẩm định kèm theo.

### **IV. Nội dung liên quan:**

Giao cho UBND huyện Gia Lộc thực hiện một số nội dung sau:

- Chỉ đạo khẩn trương lập quy hoạch chung xây dựng các xã nông thôn đảm bảo phù hợp với quy hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt; tổ chức thẩm định, phê duyệt theo quy định để làm cơ sở tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng, thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn huyện. Giám sát việc thực hiện xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt.

- Tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn, quy hoạch chung các đô thị mới theo chương trình, kế hoạch phát triển đô thị đảm bảo phù hợp với quy hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt, trình thẩm định, phê duyệt theo quy định.

**Điều 2.** Giao cho UBND huyện Gia Lộc chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức công bố công khai quy hoạch, quản lý chặt chẽ việc đầu tư xây dựng theo quy hoạch trên địa bàn huyện đảm bảo theo đúng quy định, tránh tình trạng lấn chiếm, vi phạm quy hoạch.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo; Cục Thống kê tỉnh; Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Gia Lộc và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm QHĐT&NT – Sở Xây dựng;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Minh (12b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Triệu Thế Hùng**